TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIUỘC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2023/HNGĐ–ST
Ngày: 14-8-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Đoàn;

2. Ông Nguyễn Minh Chí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2023/TLST-HNGĐ, ngày 15/5/2023, về "ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105A/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày: 11/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đàm Thị Thúy V, sinh năm: 1983, cư trú: Khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (có mặt);

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1969, cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/11/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đàm Thị Thúy V trình bày:

Chị Đàm Thị Thúy V và anh Nguyễn Văn S xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An vào ngày 07/4/2017. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc trong một năm đầu. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị V trình bày do năm 2017, chị bị bệnh tai biến liệt một bên người, bệnh kéo dài nên chị V và anh S bất đồng về chi phí sinh hoạt, đời sống cá nhân. Năm 2019, anh S bỏ đi ra thuê nhà trọ sinh sống với người phụ nữ khác. Anh S không về thăm con, không cấp dưỡng nuôi con. Thời gian không sống chung, anh S và chị V không có giải pháp để đoàn tụ. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị V yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị V yêu cầu ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị V và anh S có con chung tên là Nguyễn Minh X, sinh ngày 02/8/2016. Hiện cháu X đang sống chung với chị V. Khi ly hôn, chị V yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các văn bản tố tụng khác hợp lệ, cũng như triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai, nhưng anh S đều vắng mặt không có lý do. Anh S cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến của anh đối với yêu cầu ly hôn của chị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 của các Điều 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 07/4/2017 do Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An cấp thì chị Đàm Thị Thúy V và anh Nguyễn Văn S là vợ chồng hợp pháp.

[2.2] Chị V và anh S xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu. Sau đó, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị V trình bày là vợ chồng thường xuyên cải vã, bất đồng quan điểm, anh S không lo lắng, chăm sóc vợ con. Vợ chồng hiện không còn sống chung từ năm 2019 đến nay. Trong thời gian không sống chung, chị V và anh S không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có mở phiên hòa giải, nhưng anh, chị không thể đoàn tụ được do anh S không đến. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh S đã trầm trọng, thời gian anh chị không sống chung đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị V là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Chị V và anh S có con chung tên là Nguyễn Minh X, sinh ngày 02/8/2016. Hiện cháu đang sống chung với chị V, điều kiện sống của cháu đã ổn định. Do đó, căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm

2014, Hội đồng xét xử giao chị V tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh X. Việc giao cháu X cho chị V nuôi dưỡng cũng phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của cháu X.

Về mức cấp dưỡng: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về án phí: Chị Đàm Thị Thúy V phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012016, ngày 08/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 và 86 của Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Thị Thúy V đối với anh Nguyễn Văn S.

1. Về hôn nhân: Chị Đàm Thị Thúy V được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Chị Đàm Thị Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh X, sinh ngày 02/8/2016.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đàm Thị Thúy V phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012016, ngày 08/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước.

Án sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện Cần Giuộc;
- UBND thị trấn Cần Giuộc;
- Đương sự;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Vân